

Số: 358/2022/QĐST-HNGĐ

Cái Bè, ngày 14 tháng 11 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 627/2022/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 10 năm 2022, giữa:

**Nguyên đơn:** Anh NGUYỄN VĂN M, sinh năm 1990

Địa chỉ: ấp M, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

**Bị đơn:** Chị HUỖNH THỊ MAI T, sinh năm 1995

Địa chỉ: ấp M, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;  
Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;  
Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 11 năm 2022.

**XÉT THẤY**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 11 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội;

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:**

Anh NGUYỄN VĂN M, sinh năm 1990, địa chỉ: ấp M, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang và chị HUỖNH THỊ MAI T, sinh năm 1995, địa chỉ: ấp M, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

**2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:**

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn M và chị Huỳnh Thị Mai T cùng thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Tiếp tục giao 03 cháu tên Nguyễn Huỳnh Trọng K, sinh ngày 01/11/2013; Nguyễn Huỳnh Khởi M, sinh ngày 25/12/2019; Nguyễn Huỳnh Khả M, sinh ngày 26/01/2018 cho chị T nuôi.

Anh M tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000đ/cháu (tức là 3.000.000đ/03 cháu/tháng) đến khi con chung trưởng thành tròn 18 tuổi. Bắt đầu thực hiện việc cấp dưỡng ngay khi quyết định có hiệu lực.

Kể từ ngày chị T có yêu cầu thi hành án đối với phần tiền cấp dưỡng nuôi con nếu anh M chậm thi hành thì anh còn phải trả lại đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không vượt quá mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự; nếu không thỏa thuận được thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Sau khi ly hôn, anh M có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh, chị thống nhất xác định không có nên không yêu cầu giải quyết.

Về án phí: Anh M tự nguyện chịu 150.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và 150.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con. Anh đã nộp 300.000đ tạm ứng án phí theo biên lai số 0010336 ngày 19/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C nên xem như thi hành xong.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- VKSND huyện Cái Bè;
- UBND xã T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Hoàng Xuân Lam**